

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh Tr, sinh năm 2000;

Đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Đỗ Thị Thanh H, sinh ngày 21/01/2024;

Đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện theo pháp luật của cháu H: Chị Bùi Thanh H và anh Đỗ Văn V là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/02/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thanh Tr và anh Đỗ Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thanh Tr và anh Đỗ Văn V thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Bùi Thanh Tr và anh Đỗ Văn V xác nhận, anh chị có 01 con chung là Đỗ Thị Thanh H, sinh ngày 21/01/2024. Ly hôn, chị Tr và anh V thoả thuận thống nhất, giao cháu H cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Tr và anh V thoả thuận, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Bùi Thanh Tr và anh Đỗ Văn V đều xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Bùi Thanh Tr và anh Đỗ Văn V thoả thuận thống nhất chị Tr tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001316 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, chị Tr đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Bùi Thanh Tr 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T, GCNKH số 05/2023;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền